

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN VÀ
DOANH NGHIỆP TỈNH THÁI BÌNH
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Bình, ngày 23 tháng 01 năm 2025

*

Số: 587- CV/ĐU

V/v gửi Đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 95 năm
Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
(03/2/1930 - 03/2/2025)

Kính gửi: - Các chi bộ;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Nhà trường.

Thực hiện Hướng dẫn số 69-HD/BTGTU, ngày 17/12/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hướng dẫn số 12-HD/BTGDUK ngày 18/12/2024 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối về tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 03/2/2025), Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học Y Dược Thái Bình yêu cầu các chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng tới đảng viên, viên chức, người lao động và học viên, sinh viên về lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam qua 95 năm xây dựng, trưởng thành; khẳng định vị trí, vai trò, uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong suốt chặng đường cách mạng Việt Nam 95 năm qua.

2. Khơi dậy và bồi đắp niềm tin, niềm tự hào của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới đất nước mà Đảng khởi xướng và lãnh đạo; tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận cao đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đồng thời cổ vũ, động viên đảng viên, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên toàn Trường vượt qua mọi khó khăn thách thức, nắm bắt thời cơ, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng bộ Trường khoá XXIV và Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam, vững bước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3. Dựa vào Đề cương tuyên truyền gửi kèm công văn này, triển khai tuyên truyền đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có sức lan toả, có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt tạo không khí vui tươi, phấn khởi, thi đua lập nhiều thành tích mới mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Ất Tỵ và chào mừng Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2025- 2030.

(Gửi kèm theo Công văn này nội dung Đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Bình biên soạn).

Đề nghị các chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội nghiêm túc thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo ĐUK (để báo cáo);
- Ủy viên BCH Đảng bộ (để chỉ đạo);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử Trường;
- Lưu: VPĐU, BTH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Quốc Tiên

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 - 03/02/2025)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, bưng bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

- Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt, phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của Nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên, do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại,... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

- Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

- Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 01/01/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

- Từ ngày 06/01/1930 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt

Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 03 tháng 02 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

- Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh

đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

- Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên Nhân dân ta mấy mươi thế kỷ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

- Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả

Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm "*Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*". Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*", buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 -1975)

- Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội; ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của Nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

- Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

Sau giải phóng miền Nam, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế - xã hội vừa chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cùng với quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về "*Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương*"; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về "*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*"; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với

những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Gần 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) và 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; với ý chí độc lập, tự chủ, tự cường, khát vọng xây dựng và phát triển đất nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân quyết tâm xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, nước ta đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững, lợi ích quốc gia dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế nước ta đã tăng 96 lần so với năm 1986, lọt Top 40 nền kinh tế hàng đầu, quy mô thương mại Top 20 quốc gia trên thế giới, mắt xích quan trọng trong 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gắn kết 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực; thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia vùng lãnh thổ trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có toàn bộ các thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các nền kinh tế nhóm G7. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và thế giới. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội XIII (2021) Đảng ta có khoảng hơn 5 triệu đảng viên và hơn 53.800 tổ chức cơ sở đảng.

Những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, là kết quả của một quá trình nỗ lực, phấn đấu liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của Đảng, phù hợp với thời đại và thực tiễn Việt Nam, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

4. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 95 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VÊ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH,

VỮNG MẠNH, XÂY DỰNG NƯỚC TA NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG

1. Những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; Nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thẩm thấu quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày đầu, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của Nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được Nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân

quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Trong 95 năm qua, Đảng ta nỗ lực không ngừng, bám sát tình hình thực tiễn trong nước và thế giới để ban hành các quyết sách, chiến lược đúng đắn, sáng tạo đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh để có những thắng lợi vĩ đại, vinh quang, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển vững mạnh, đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, dành nhiều thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt trong các nhiệm kỳ của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thực hiện toàn diện, đồng bộ, sâu sắc 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, đáp ứng yêu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, như: Công tác tư tưởng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đạt kết quả tốt. Tăng cường mạnh mẽ, hiệu quả với quyết tâm chính trị rất cao công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, tăng cường tính chủ động “đi trước mở đường”, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Cụ thể đã ban hành các nghị quyết, quy định: Kết luận số 21 - KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; Quy định số 37 - QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 144 -QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, Đảng đã thi hành kỷ luật hơn 140 cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trong đó có cả đương chức và đã nghỉ hưu (có 31 Ủy viên Trung ương Đảng đang đương chức, nghỉ hưu; 25 sĩ quan cấp tướng; 55 cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự,...) và xử lý nhiều vụ án, vụ việc xảy ra từ nhiều năm trước, khởi tố nguyên Bí thư tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch, Phó chủ tịch cấp tỉnh,... Những kết quả đó, khẳng định bản lĩnh chính trị, sự vững vàng, kiên định, nhất quán của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; làm cho Đảng ta đoàn kết hơn, vững mạnh hơn, trong sạch hơn, củng cố niềm tin, tin tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng hiện nay còn hạn chế, khuyết điểm: một số cấp ủy, tổ chức chưa quan tâm, coi trọng đúng mức về nhiệm vụ chính trị; công tác dự báo, nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động; việc đổi mới, xếp sắp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phân cấp, phân quyền chuyển biến chưa mạnh mẽ. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và cải cách hành chính trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu; một số cấp ủy cơ sở, chi bộ chưa thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ có mặt còn hạn chế, còn nhiều cán bộ, đảng viên đùn đẩy, sợ trách nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa hiệu quả, cơ chế phối hợp giám sát, phản biện xã hội thiếu đồng bộ; cơ chế phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn có mặt hạn chế.

Trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng ta tiếp tục tăng cường hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vững mạnh toàn diện; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; coi trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết của Đảng làm cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt

mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy tinh thần dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, phù hợp với công cuộc đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”.

IV. ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI BÌNH QUA 95 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1930 - 2025)

Là một trong số ít đảng bộ được thành lập sớm trong cả nước, 95 năm qua, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã lãnh đạo Nhân dân trong tỉnh giành được những thành tích to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng cả nước, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Đảng và của dân tộc Việt Nam ta.

Ngay từ giữa những năm hai mươi của thế kỷ XX, một số thanh niên yêu nước của quê hương Thái Bình như Nguyễn Công Thu, Nguyễn Danh Thọ, Nguyễn Danh Đới, Nguyễn Tường Loan, Vũ Trọng... đã lên đường sang Quảng Châu học lớp huấn luyện do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giảng dạy. Đầu năm 1927, hai chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập ở Trường tư thục Minh Thành và làng Trình Phố. Sau đó, các chi bộ thanh niên phát triển ở hầu khắp các huyện trong tỉnh.

Cùng với việc xây dựng về tổ chức, công tác huấn luyện, tuyên truyền, tập dượt cho quần chúng tham gia đấu tranh được đẩy mạnh. Tỉnh bộ Thanh niên cũng chỉ đạo lập ra các nông đoàn, thanh niên đoàn, học sinh đoàn, phụ nữ đoàn... để tập hợp mọi tầng, giới trong xã hội dưới ngọn cờ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Những hoạt động tích cực của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là sự chuẩn bị chín muồi về tư tưởng và tổ chức cho việc ra đời của Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Thái Bình.

Cuối tháng 6 năm 1929, tại số nhà 9, ngõ 1, phố Duyn-pích-kê, Thị xã Thái Bình (nay là phố Vọng Cung, thành phố Thái Bình), Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Thái Bình tổ chức cuộc họp bất thường để bàn việc thành lập Đảng bộ. Sau khi nghe thông báo về việc thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, Hội nghị tuyên bố giải tán tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng thời bàn kế hoạch thành lập các chi bộ Đảng. Hội nghị cũng quyết định chuyển Ban Chấp hành Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành Ban Tỉnh uỷ của Đảng bộ. Hội nghị nhất trí bầu đồng chí Tổng Văn Phổ làm Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Thái Bình. Sau khi thành lập, Đảng bộ không ngừng củng cố lại tổ chức và phát triển lực lượng về các địa phương trong tỉnh.

Có thể khẳng định, Thái Bình là một trong những điểm sáng đầu tiên trong buổi bình minh của lịch sử cách mạng Việt Nam. Thái Bình vinh dự có những người con quê hương tham gia lớp tiền bối của Đảng, như Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Công Thu, Nguyễn Văn Năng, Nguyễn Danh Đới, Đặng Châu Tuệ,... Đặc biệt, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đã tham gia Hội nghị thành lập Đảng, sau đó, đồng chí được Trung ương Đảng cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ.

Vừa mới thành lập, Đảng bộ Thái Bình đã phát động, lãnh đạo phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trong toàn tỉnh, điển hình là 2 cuộc biểu tình của nông dân Duyên Hà - Tiên Hưng (01/5/1930) và cuộc biểu tình của nông dân Tiên Hải (14/10/1930). Là địa phương có phong trào mạnh nhất ở Bắc Kỳ (theo đánh giá của Thường vụ Trung ương), Thái Bình đã có đóng góp quan trọng trong phong trào cách mạng 1930-1931, khẳng định trên thực tế vai trò lãnh đạo của Đảng ngay khi ra đời. Từ sau cao trào cách mạng 1930-1931, những năm 1932-1935, phong trào cách mạng trong cả nước cũng như trong tỉnh bị địch khủng bố ác liệt, nhiều cơ sở cách mạng của Đảng bị phá vỡ. Ba Ban Tỉnh ủy kế tiếp nhau được thành lập nhưng đều bị địch bắt, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, các đảng viên và quần chúng vẫn kiên cường vượt lên gian khổ để đứng vững, duy trì và từng bước phát triển phong trào đấu tranh cách mạng. Từ đầu năm 1934, mặc dù không còn cơ quan lãnh đạo của tỉnh nhưng một số chi bộ ở địa phương vẫn tiếp tục hoạt động. Hình thức chủ yếu là hoạt động hợp pháp để duy trì cơ sở.

Trong giai đoạn Mặt trận dân chủ 1936-1939, phong trào cách mạng Đông Dương phát triển mạnh ở thành thị rồi lan về nông thôn, tạo đà phát triển cho phong trào cách mạng ở Thái Bình. Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ Thái Bình đã trải qua nhiều đợt khủng bố ác liệt của kẻ thù. Các Ban Tỉnh ủy kế tiếp nhau được thành lập và liên tục bị địch bắt hoàn toàn, song tinh thần cách mạng vẫn luôn sục sôi và khi có điều kiện lại bùng lên thành phong trào mạnh mẽ. Xứ ủy Bắc kỳ đánh giá: Thái Bình có phong trào mạnh nhất so với các tỉnh vùng nông thôn ở Bắc kỳ. Đầu năm 1945, Ban Tỉnh ủy vừa được tái lập đã kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh, sáng tạo, đón đúng thời cơ, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Thái Bình dồn sức khắc phục hậu quả của nạn đói kinh hoàng đang diễn ra, ổn định đời sống nhân dân, thực hiện chống giặc "dốt", đối phó hiệu quả với thù trong giặc ngoài, củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống xâm lược.

Khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong thời kỳ đầu, Thái Bình trở thành căn cứ kháng chiến và hậu phương an toàn của quân và dân đồng bằng Bắc Bộ. Với hơn 4 năm tích cực chuẩn bị những tiền đề cơ bản vững chắc cả về vật chất và tinh thần, từ năm 1950, Thái Bình chủ động bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp, trường kỳ gian khổ chống giặc Pháp càn quét, chiếm đóng. Bám sát thực tế chiến tranh, phát huy thế mạnh của chiến tranh nhân dân,

vận dụng quy luật lấy yếu đánh mạnh, quân và dân Thái Bình kiên cường bám đất, bám làng, giành dân, nắm tề, từng bước dồn địch vào thế bị vây hãm và phải rút chạy khỏi địa bàn. Trong suốt thời kỳ kháng chiến, nhất là trong những giai đoạn khó khăn, cam go ác liệt nhất, Thái Bình vẫn luôn là hậu cứ vững chắc của quân và dân đồng bằng Bắc bộ, nơi đứng chân vững chắc của một số cơ quan của Khu 3 và của một số địa phương bạn. Thái Bình đã huy động đáng kể sức người, sức của cho chiến trường cả nước, chủ yếu là cho chiến trường chính Bắc Bộ, bổ sung cho bộ đội chủ lực với quân số tương đương 3 đại đoàn, huy động 10 triệu ngày công phục vụ chiến đấu, cung cấp cho Trung ương và các tỉnh bạn hàng chục vạn tấn lương thực. Thái Bình xứng đáng với danh hiệu "Quân dân một lòng tiêu diệt địch" và vinh dự có nữ anh hùng đầu tiên của lực lượng vũ trang cả nước (đồng chí Nguyễn Thị Chiên).

Từ năm 1954 miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Thái Bình bắt tay vào công cuộc lao động trong hòa bình với những nhiệm vụ đặt ra hết sức khó khăn: Khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh và thiên tai liên tiếp; xây dựng nền tảng vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; tham gia xây dựng, củng cố vững chắc hậu phương lớn miền Bắc và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; chi viện tối đa sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thái Bình luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, trở thành điểm sáng ở miền Bắc trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đi đầu trên nhiều lĩnh vực, là minh chứng thuyết phục về tính đúng đắn đường lối của Đảng qua việc quán triệt nghiêm túc, vận dụng cụ thể và sáng tạo tại địa phương. Kinh tế phát triển tương đối toàn diện, điển hình là trong nông nghiệp. Tính đến năm 1975, tổng sản lượng lương thực tăng gấp 2 lần, chăn nuôi tăng gần 3 lần so với năm 1954. Quan hệ sản xuất mới được xây dựng và củng cố. Đời sống văn hóa - xã hội phát triển mạnh mẽ. Cơ sở vật chất kỹ thuật được kiến thiết một bước cơ bản, làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn nghèo nàn, lạc hậu trước đây.

Ngay trong khói lửa chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lực lượng lao động nam giới được huy động cho chiến trường, lao động còn lại ở địa phương chiếm từ 70-75% là nữ, nhưng Thái Bình luôn dẫn đầu năng suất lúa toàn miền Bắc, đạt bình quân 5 tấn/ha năm 1966, 6 tấn/ha năm 1972, 7 tấn/ha năm 1974. "Quê hương 5 tấn" Thái Bình là niềm tự hào, là biểu tượng về tinh thần nỗ lực thi đua lao động sản xuất nông nghiệp của cả miền Bắc khi đó. Với tinh thần "Thái Bình dốc lòng chi viện cho tiền tuyến", mặc dù chỉ chiếm 5% diện tích canh tác của miền Bắc, Thái Bình luôn đóng góp cho Nhà nước từ 10 - 12% tổng lượng lương thực huy động của miền Bắc. Hưởng ứng lợi kêu gọi của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh động viên cả nước lên đường chống đế quốc Mỹ xâm lược, từ năm 1965 đến 1975, Thái Bình đã động viên 18% dân số lên đường tòng quân, đi Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, năm cao nhất

(1968) tới hơn 23.000 người. Thái Bình là tỉnh có tỷ lệ tuyển quân so với dân số cao nhất miền Bắc.

Trong suốt thời kỳ kháng chiến, Thái Bình luôn là hậu phương vững chắc của quân và dân đồng bằng Bắc Bộ, chỉ huy sở tiền phương của Chiến khu Ba, Mặt trận 5, Thành đội Hải Kiến... Mặt khác, Thái Bình không chỉ đảm bảo đủ nhân tài, vật lực cho kháng chiến tại địa phương mà còn huy động đáng kể sức người, sức của cho chiến trường cả nước, bổ sung cho bộ đội chủ lực (bao gồm cả cán bộ, chiến sĩ) với quân số tương đương ba đại đoàn; huy động 10 triệu ngày công phục vụ chiến đấu, cung cấp cho Trung ương và các tỉnh bạn hàng chục vạn tấn thóc. Chỉ riêng các khoản thuế quy ra thóc (từ năm 1951 đến tháng 6-1954), Thái Bình đã đóng góp cho Nhà nước 63.600 tấn. Trên khắp các chiến trường, 9.922 người con thân yêu của quê hương Thái Bình đã hy sinh để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với đại thắng Mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, bước vào giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Thái Bình tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng của quê hương cách mạng, lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời làm tròn nghĩa vụ hậu phương trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Thái Bình tiếp tục là điểm sáng của cả nước trong xây dựng mô hình cấp huyện, đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn, chi viện nhân lực tới khai phá các vùng kinh tế mới theo chủ trương của Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân trong hoàn cảnh nền kinh tế - xã hội của đất nước lâm vào khủng hoảng sâu sắc.

Thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, bằng những chủ trương, giải pháp tích cực, bước đi thích hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, Đảng bộ Thái Bình thể hiện rõ quyết tâm chính trị, đẩy mạnh đổi mới, tiếp tục khơi dậy và phát huy mạnh mẽ những tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Với nhiều giải pháp, thể hiện tinh thần năng động, sáng tạo, Thái Bình đã từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, trở thành điểm sáng của cả nước trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội (điện-đường-trường-trạm-nước sạch và thông tin liên lạc) những năm 1986-1995. Nền kinh tế tăng trưởng nhanh, tương đối toàn diện và chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực. Các hoạt động văn hóa - xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện đã mắc sai lầm trong quản lý, chạy theo phong trào, trong lãnh đạo chỉ đạo vi phạm dân chủ... nên dẫn đến mất ổn định chính trị trong những năm 1997-1999. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Đảng bộ Thái Bình đã tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, ổn định tình hình. Qua đây, Thái Bình đã nghiêm túc rút ra những kinh nghiệm quý báu, nhất là kinh nghiệm về tăng cường kỷ luật trong Đảng, kỷ cương xã hội trên cơ sở mở

rộng dân chủ, thực hiện nghiêm túc, thực chất phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Với bản lĩnh của một Đảng bộ và Nhân dân đã có bề dày truyền thống cách mạng, Đảng bộ Thái Bình đã vượt qua khó khăn trong những năm 1997-1998, phấn đấu vươn lên và tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn ở những giai đoạn tiếp theo.

Bước vào thế kỷ XXI, kế thừa và phát huy những truyền thống quý báu của quê hương, của Đảng bộ vào bối cảnh mới; quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời có sự linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, Đảng bộ và Nhân dân Thái Bình đã tạo ra những bước đột phá quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Vượt qua những bất cập phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội thời điểm trước năm 2000, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã nhanh chóng xác định tâm thế, quyết tâm mới, với tinh thần, khí thế mới, nhanh chóng phát huy cao độ nội lực, kịp thời hội nhập với xu thế phát triển chung của vùng Đồng bằng Bắc bộ và của cả nước. Nền tảng cho những thành công của tỉnh chính là sự bứt phá về tầm nhìn, tư duy đổi mới, sáng tạo của Đảng bộ trong hoạch định chiến lược phát triển như: "5 trọng tâm để tạo bước đột phá tăng trưởng kinh tế" "5 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và 3 đột phá chiến lược về tăng trưởng kinh tế", "6 giải pháp phát triển kinh tế nhanh, bền vững"; chuyển hướng phát triển kinh tế của tỉnh sang hướng Đông, Đông Bắc; phát triển hệ thống giao thông kết nối Thái Bình với các tỉnh lân cận và vùng để phá thế "ốc đảo", hình thành các Khu, Cụm công nghiệp đặc biệt là Khu Kinh tế Thái Bình; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn ứng dụng công nghệ hiện đại, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh; phủ kín hệ thống nước sạch nông thôn; các chương trình bảo đảm an sinh xã hội ... đã đặt nền móng cho những bước chuyển biến lớn về kinh tế - xã hội của Thái Bình. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Bình qua 95 năm đã tạo ra diện mạo mới với nhiều khởi sắc, đưa Thái Bình có bước phát triển lên tầm cao mới. Cụ thể:

*** Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

Công tác tuyên giáo có nhiều đổi mới, tạo sự chuyển biến tích cực trong quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, kỷ niệm các ngày lễ lớn; các bài viết, tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng¹; Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa, chuyên đề của tỉnh hằng năm và nhiều sự kiện, văn bản quan trọng khác. Công tác nắm tình hình, định hướng tư tưởng, chỉ đạo quản lý, sử dụng thông tin, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, dư luận xã hội quan

¹Tác phẩm: Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng"; "Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"; cuốn sách "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

tâm được chú trọng². Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chủ đề công tác năm và sinh hoạt chính trị tư tưởng được triển khai sâu rộng và chú trọng việc kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống được chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, kịp thời. Việc định hướng nội dung sinh hoạt hằng tháng cho các chi bộ trong toàn tỉnh được duy trì nền nếp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ lý luận chính trị được chú trọng triển khai thực hiện theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quy định mới của Đảng, Nhà nước được thực hiện kịp thời kết hợp với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy chế, quy định của tỉnh về công tác cán bộ đảm bảo đồng bộ, liên thông, có hệ thống. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng của cấp uỷ và chất lượng sinh hoạt chi bộ. Các nhiệm vụ kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; tiếp tục thực hiện phần mềm "Sổ tay đảng viên điện tử"; mô hình chi bộ kiểu mẫu gắn với triển khai mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt".

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện với quyết tâm cao. Chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát với tinh thần giám sát phải được mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm. Chấp hành nghiêm và làm tốt công tác phục vụ các cuộc kiểm tra, giám sát của Trung ương; thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát. Đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và việc kiểm tra, giám sát 4 nội dung tại các xã, phường, thị trấn. Chỉ đạo thực hiện nghiêm minh, đúng quy định hoạt động xác minh tài sản, thu nhập và việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng. Quan tâm thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng ngành kiểm tra đảng các cấp.

²Hội thảo khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới và Hội thảo về "Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "Cây tre Việt Nam" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng"; Hội thảo khoa học cấp tỉnh "Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch trên internet và mạng xã hội từ thực tiễn tỉnh Thái Bình".

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo đúng chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt là việc triển khai các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực. Chỉ đạo các cơ quan trong khối nội chính chủ động đề cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong tham mưu, xử lý các vụ việc. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tình hoạt động ngày càng khoa học, bài bản, đạt kết quả cụ thể, rõ nét. Các nhiệm vụ cải cách tư pháp được triển khai đồng bộ, toàn diện, đạt nhiều kết quả. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện nghiêm túc.

Công tác dân vận được được quan tâm chỉ đạo, tăng cường nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp, mới nảy sinh ngay từ cơ sở; triển khai thực hiện, cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp với Nhân dân; mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” ở xã, phường, thị trấn; phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Công tác xây dựng chính quyền: Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương theo luật định, chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp, đổi mới nội dung, cách thức tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri, nâng cao vai trò, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc nắm bắt và phản ánh kịp thời kiến nghị, phản ánh của cử tri; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giám sát của Thường trực, các ban của Hội đồng nhân dân và hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, thực hiện nghiêm các kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát, khắc phục một số điểm nghẽn trong thủ tục hành chính, nâng cao các Chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS và PAPI. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo phương án “5 tại chỗ” và dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số được chỉ đạo đẩy mạnh, tập trung triển khai các nền tảng số và các nghị quyết, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được chỉ đạo, thực hiện đúng kế hoạch, hoàn thành sắp xếp 28 xã thành 10 xã mới, giảm 18 xã. Toàn tỉnh hiện có 242 đơn vị hành chính cấp xã (223 xã, 10 phường, 09 thị trấn).

Công tác xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương; phối hợp nắm tình hình Nhân dân; phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; chủ động triển khai công tác giám

sát, phản biện xã hội và tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Mở rộng, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy nghề, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức khoa học - kỹ thuật, tạo điều kiện cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần bảo đảm an sinh xã hội; làm tốt công tác vận động, thăm hỏi, tặng quà thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2024; củng cố tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên.

** Kết quả phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh*

Kinh tế của tỉnh luôn đạt được tốc độ tăng trưởng khá, ổn định, vững chắc. GRDP bình quân 5 năm (2015- 2020) tăng 9%/năm, vượt mục tiêu Đại hội XIX đề ra. Nửa đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh ảnh hưởng bởi dịch Covid -19, GRDP của tỉnh năm 2021 tăng 6,68%, năm 2022 tăng 9,52%, năm 2023 tăng 7,37%; năm 2024 do bị ảnh hưởng lớn bởi bão số 3 (Yagi), GRDP tăng 7,01% so với cùng kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Các dự án trọng điểm của tỉnh được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ; tập trung triển khai thủ tục đầu tư các dự án: Đường cao tốc CT.08, Khu công nghiệp VSIP, Hải Long, Hưng Phú, Nhà máy nhiệt điện LNG, các dự án giao thông trọng điểm (*tuyến đường bộ ven biển, các tuyến đường trục trong Khu kinh tế, đường vành đai phía Nam...*). Công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được đổi mới, đạt kết quả tốt. Trong bối cảnh chung có nhiều khó khăn, tính đến tháng 11/2024 tỉnh đã thu hút vốn đầu tư đạt 38.088,1 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 958 triệu USD (ước cả năm trên 01 tỷ USD). Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước đạt 62.496 tỷ đồng, tăng 5,6% so với năm 2023.

Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiếp tục được chỉ đạo thực hiện bảo đảm thực chất, hiệu quả. Tỉnh đã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nhiều địa phương xuất hiện cách làm sáng tạo trong nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn. Đã công nhận xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đến nay toàn tỉnh Thái Bình có 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Dự kiến hết năm 2024 toàn tỉnh có 40 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

Chương trình xây dựng hệ thống đèn điện “Thắp sáng đường quê”, mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được thực hiện tốt. Các địa phương tích cực nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp và Đề án bảo tồn, phục hồi và phát triển làng nghề, nghề truyền thống gắn với du lịch đến năm 2030. Mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương. Công tác thủy lợi, đê điều và phòng, chống lụt, bão được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác quản lý tài nguyên, đất đai và môi trường được tăng cường.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực. Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Hoàn thành các nhiệm vụ năm học. Tổ chức các kỳ thi, hội thi cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành và khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân đạt thành

tích cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học được đầu tư xây dựng. Công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng các quy định hiện hành. Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được cải thiện, nhiều chỉ số sức khỏe đạt mức tốt hơn so với bình quân chung cả nước. Việc bảo đảm thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế được quan tâm chỉ đạo sâu sát, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Công tác an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát. Các chế độ, chính sách đối với người và gia đình có công với cách mạng bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Công tác lao động, việc làm đạt kết quả tốt. Công tác đào tạo nguồn nhân lực được đẩy mạnh. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm chỉ đạo.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được chú trọng triển khai toàn diện. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tiếp tục đẩy mạnh. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện tốt. Các lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh sẵn sàng chiến đấu; chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ địa bàn, xử trí kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; phối hợp chặt trong thực hiện bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới biển góp phần quan trọng tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, bảo vệ tuyệt đối an toàn các hoạt động, sự kiện, mục tiêu, công trình trọng điểm; các đoàn lãnh đạo cấp cao đến thăm và làm việc tại tỉnh. Chỉ đạo tập trung triển khai hiệu quả các mặt công tác bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Quan tâm phát triển Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc".

* *
*

Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần cách mạng, truyền thống quý báu của Đảng, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng, hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY